

PHẦN HAI**GỢI Ý GIẢI ĐỀ****ĐỀ 1****I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1. Tác giả định nghĩa về *tư duy phản biện*: *Tư duy phản biện (Critical thinking) là khả năng suy nghĩ rõ ràng và có lập luận đúng đắn về niềm tin bạn tin vào hay những gì bạn đang làm.*

Câu 2. Thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn (3) của văn bản: thao tác bác bỏ.

Câu 3. Có thể trả lời: người *thích tranh cãi hay chỉ trích người khác* là người hiểu thắng, hay soi mói khuyết điểm của người khác để phê phán với thái độ thiếu thiện chí.

Câu 4. Có thể nhận xét về ý kiến của tác giả: “*Tư duy phản biện là một phần cơ bản của sáng tạo bởi vì chúng ta cần tư duy phản biện để đánh giá và cải thiện các ý tưởng sáng tạo*”: Đây là ý kiến đúng đắn, làm bật lên tầm quan trọng của tư duy phản biện trong sự sáng tạo của con người; khích lệ mỗi người hãy rèn luyện tư duy phản biện...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)***Câu 1 (2,0 điểm)***

Yêu cầu: Đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ); hình thức, nội dung của đoạn văn; HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích; có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Làm thế nào để rèn luyện *tư duy phản biện* ở mỗi người?

Sau đây là một gợi ý:

- Để có tư duy phản biện tốt, cần học cách quan sát, đánh giá vấn đề một cách khách quan, luôn đặt những câu hỏi thắc mắc khi đứng trước một vấn đề; không a dua theo số đông mà phải có chính kiến;

- Tự tin vào chính mình để mạnh dạn tranh luận, nhưng cũng phải biết cách lắng nghe và chấp nhận lý lẽ của người khác, nếu họ đúng... Các đoạn văn tham khảo:

Đoạn văn 1:

Rèn luyện tư duy phản biện thoạt nghe có vẻ phức tạp, nhưng trên thực tế, quá trình này lại diễn ra xoay quanh hai cách thức cơ bản mang tính cốt lõi. Đầu tiên, không ngừng tò mò, đi tìm lời giải đáp cho mọi vấn đề là bước khởi đầu cần thiết cho những ai muốn rèn luyện tư duy phản biện. Nếu khi xưa Einstein cũng tin vào giả thuyết của Newton về trọng lực như đông đảo dân chúng thời bấy giờ, có lẽ ngày nay chúng ta đã không biết đến học thuyết tương đối của ông - vốn là bước ngoặt trong cách con người nhìn nhận thiên nhiên và vũ trụ. Ngoài ra, tư duy phản biện tốt cũng cần được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu và biết lắng nghe người khác. Tư

duy phản biện không phải là công cụ giúp ta chiến thắng trong mọi cuộc tranh luận, mà đó là một kỹ năng giúp ta biết cách đàm phán để dẫn đến mục tiêu cuối cùng là tìm được giải pháp cho các vấn đề. Thế nên ta cần học cách phân biệt khi nào ta đang bàn luận vì mục tiêu chung và khi nào ta đang tranh cãi vì cái tôi riêng. Lúc này, việc bình tĩnh lắng nghe ý kiến của đối phương và đặt bản thân vào vị trí của họ sẽ giúp ta hiểu hơn về những gì đối phương muốn truyền đạt, và từ đó đánh giá khách quan hơn về những lập luận của đối phương. Một khi đã nắm được hai nguyên tắc cốt lõi này thì việc rèn luyện tư duy phản biện sẽ trở nên thuận lợi với tất cả mọi người.

(Khru Thùy Linh, lớp 12 KC2, trường
Phổ thông Năng khiếu, TP. HCM)

Đoạn văn 2:

Làm thế nào để rèn luyện được tư duy phản biện vẫn còn là một câu hỏi lớn. Trước hết, mỗi người cần tập cho mình thói quen đặt câu hỏi. Nghĩa là đối với những việc đã làm, ta cần biết thắc mắc - đồng nghĩa với việc nghĩ sâu hơn, dự đoán và chuẩn bị cho mình trước những tình huống hay bất trắc có thể xảy ra. Nhưng để trả lời cho những câu hỏi mình tự mình đặt ra thì cần phải có kiến thức, thông tin về nhiều lĩnh vực. Có được chiếc chìa khóa tri thức, ta mới có cơ hội mở được những cánh cửa lớn hơn. Nhưng quan trọng nhất là phải rèn luyện cho bản thân mình góc nhìn khách quan. Trước những vấn đề, con người có xu hướng đánh giá, nhìn nhận theo qua lăng kính chủ quan mà khó lòng nhìn nhận góc nhìn, ý kiến của người khác. Không nên vội vàng đưa ra quyết định, hãy suy nghĩ để biến quyết định của bản thân thành những quyết định sáng suốt nhất. Hãy mạnh dạn bày tỏ chính kiến cùng lập luận để bảo vệ chính kiến của mình. “Mọi thứ đều khó trước khi dễ” (Goethe), mọi thứ mới mẻ đều là khó khăn, nhưng phải biết chấp nhận nó như một thử thách thú vị nhất!

(Bùi Diễm Hương, lớp 12 A13, trường THPT
Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM)

Đoạn văn 3:

*Làm sao để rèn luyện được khả năng tư duy phản biện ở mỗi người? Trước hết, để rèn được khả năng tư duy phản biện, cần phải luyện được kỹ năng lắng nghe, nhưng không phải để soi mói hay chỉ trích, mà là để đánh giá và hoàn thiện. Khi lắng nghe những quan điểm **xung quanh**, ta không chỉ thể hiện được sự tôn trọng và thái độ cầu thị mà thông qua quá trình này, ta sẽ hiểu được góc nhìn của những người khác, sẽ bổ sung cho vốn kiến thức và tầm nhìn của chính mình. Sau quá trình lắng nghe, cần rèn cả khả năng tái trình bày ý kiến của người khác. Đây không phải hành động mang tính quy phục, mà cao hơn, kỹ năng này bộc lộ sự khách quan và tôn trọng đối với người cùng tranh luận. Việc tái trình bày cần diễn ra với tâm thế người ngoài cuộc, nghĩa là càng công tâm, càng rõ ràng và toàn diện trong cách trình bày càng tốt. Bởi lẽ, khi ta nhắc lại lời người khác bằng cách nói thuyết phục,*

ta đã chuẩn bị cho cả ta và người cùng đối thoại một nền tảng lập luận mang tính cơ sở, một tâm thế an tâm rằng sẽ không có vấn đề hiểu thiếu hoặc sai. Cuối cùng mới tới khả năng phản biện - nêu ý kiến về lập luận của người khác và trình bày ý kiến bản thân. Quá trình này đòi hỏi tính xây dựng cao cùng sự tích cực hơn là gay gắt, nóng nảy. Càng bình tĩnh, càng giữ được độ lạnh cho cái đầu, kết quả thu được sẽ càng cao, quá trình phản biện càng diễn ra thuận lợi.

(Trần Văn Anh, lớp 12 CV1, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, TP. HCM)

Câu 2 (5,0 điểm)

I. Đặt vấn đề

- Giới thiệu khái quát vị trí, đặc điểm thơ Quang Dũng (giàu cảm hứng lãng mạn, toát lên vẻ đẹp hào hoa, phóng khoáng; ngôn từ giàu hình ảnh, chất nhạc và chất họa...)

- Giới thiệu bài thơ *Tây Tiến* và đoạn thơ cần phân tích.

II. Giải quyết vấn đề

1. Vẻ đẹp của hình tượng thiên nhiên: Đoạn thơ được khởi đầu bằng nỗi nhớ da diết: “*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi/Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*”. Nỗi nhớ chơi vơi trào dâng trong lòng người, lan tỏa, ôm trùm cả không gian của núi rừng. Nỗi nhớ làm sống dậy trong tâm tưởng nhà thơ bức tranh toàn cảnh của thiên nhiên miền Tây Bắc với vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ và êm đềm, thơ mộng.

- Vẻ đẹp của một thiên nhiên thanh tĩnh và thơ mộng được gợi lên qua những *chiều sương, đêm hơi* lãng đãng, huyền ảo: “*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*”. Câu thơ vừa diễn tả cảm giác ngỡ ngàng của người lính Tây Tiến - đi giữa đêm sương nên đến thật gần mới chợt nhận ra sự hiện diện của một nhánh hoa rừng, vừa khiến thiên nhiên trở nên có sức sống, có linh hồn...

- Vẻ đẹp của một thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ được tái hiện qua hình ảnh *đèo dốc, núi non* trập trùng, hiểm trở: *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm/ Heo hút cồn mây súng ngửi trời Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống. Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*.

+ Không gian được mở ra ở nhiều chiều: chiều cao đến sâu hút của những *dốc núi, chiều sâu* của vực thẳm, bề rộng của những *thung lũng* đang trải ra sau màn mưa. Những từ láy tượng hình *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút...* khiến người đọc tưởng như có thể nhìn thấy những con đường quanh co, gập ghềnh, những *đỉnh đèo* hoang vắng khuất cả vào mây trời. Hai vế của câu thơ thứ ba tạo thành một đường gập khúc mang dáng núi. Ba dòng thơ đầu gồm nhiều thanh trắc diễn tả cái gập ghềnh, hiểm trở của *đèo dốc, nỗi nhọc nhằn* của người đi... .

+ Câu thơ cuối lại toàn thanh bằng gợi vẻ *êm đềm* của không gian và trạng thái bình yên, thanh thản của tâm hồn. Hình ảnh thơ độc đáo:

mưa giăng đầy biển thung lũng thành “khơi xa” và những ngôi nhà nơi xóm núi như cánh buồm thấp thoáng trên mặt biển...

+ Vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ của miền Tây Bắc còn được gợi nên qua chiều sâu của thời gian: “*Chiều chiều oai linh thác gầm thét/ Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người. Chiều chiều, đêm đêm* là những khoảng thời gian ta có thể cảm biết rõ nhất cái hoang vắng của chốn “sơn lâm bóng cả cây già. Những từ ngữ và hình ảnh nhân hóa được nhà thơ sử dụng để tô đậm ấn tượng về một vùng rừng núi hoang vu, dữ dội. Nơi đây, thiên nhiên hoang dã ngự trị và chiếm vai trò chúa tể. Địa danh Mường Hịch càng làm tăng thêm cảm giác rờn rợn về một đêm rừng bí ẩn có tiếng chân thú dữ rình rập đâu đây....

2. Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ:

- Ngôn ngữ thơ giàu chất nhạc, chất họa. Hệ thống từ chỉ địa danh cụ thể: *Sông Mã, Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mai Châu...* đưa người đọc đến với những khoảng không gian rộng lớn của bao miền xứ lạ, phương xa...

- Sự phối hợp hài hòa những nét vẽ táo bạo, gân guốc và những nét vẽ mềm mại, phóng khoáng tạo nên vẻ đẹp độc đáo cho bức tranh thiên nhiên; Lối miêu tả tài hoa, giàu cảm hứng lãng mạn...

III. Kết thúc vấn đề

- Nhấn mạnh vẻ đẹp độc đáo của hình tượng thiên nhiên trong đoạn thơ.

- Hình tượng thiên nhiên còn là tấm gương phản chiếu vẻ đẹp tâm hồn của những người lính Tây Tiến hào hoa, lãng mạn. Bất chấp hiện thực đầy gian nan, thử thách, mệt mỏi, hi sinh, tâm hồn họ vẫn tinh tế, rộng mở trước thiên nhiên, vẫn yêu thương, gắn bó với cảnh sắc quê hương xứ sở...

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. Theo tác giả, mỗi người *tự đánh mất giá trị của bản thân mình* khi không làm được những việc như *nở một nụ cười khi tình cờ gặp người quen trên đường phố, đỡ giúp một người nào đó khi họ đang mang vác vật nặng, sẵn sàng nhường ghế cho một cụ già ngồi trên xe buýt...*

Câu 3. Tác dụng của phép điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn (3):

Phép điệp cấu trúc: *Hãy... vì...*

Tác dụng: Tăng tính hấp dẫn, sinh động cho văn bản; nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của những việc tốt, điều tốt.

Câu 4. Có thể rút ra những điều tâm đắc khác nhau, chẳng hạn: Nên sống hết lòng với cuộc sống của mình vì chính mình. Bất kì ai cũng có thể góp phần làm cho cuộc sống này tốt đẹp hơn? Hãy làm điều tốt khi có thể...

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Yêu cầu: Đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ); hình thức, nội dung của đoạn văn; HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích; có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: bày tỏ thái độ trước tình trạng lòng tốt bị lợi dụng trong xã hội.

Sau đây là một gợi ý:

- Không thể đồng tình/ khoan tay trước tình trạng lòng tốt bị lợi dụng trong xã hội.

- Khi lòng tốt bị lợi dụng: Con người trở nên mất lòng tin, hoang mang trước chính những điều tốt đẹp, không phân biệt được cái xấu - cái tốt; những kẻ lợi dụng lòng tốt của người khác nhằm mục đích trục lợi, nhiều khi đẩy người tốt vào hoàn cảnh bất lợi, vì vậy khoan tay trước tình trạng lòng tốt bị lợi dụng là tiếp tay cho cái xấu, cái ác... Các đoạn văn tham khảo:

Đoạn văn 1:

*Lòng tốt bị lợi dụng đang là một vấn nạn đau lòng trong xã hội hiện nay. Vật chất lên ngôi khiến một số người bị mất đi sự trong sáng, thuần khiết vốn có trong tâm hồn. Vì nhu cầu vật chất họ sẵn sàng đem lòng tốt của người khác ra làm công cụ kiếm sống cho bản thân mình. Không hiếm gặp những người giả dạng nghèo khổ, bệnh tật... để ăn xin, lừa đảo, lợi dụng lòng tốt của người khác trong khi thực sự họ là những người còn khỏe mạnh. Chính thế mà, những con người lương thiện luôn xem việc giúp người là niềm vui đã hình thành một nỗi hoang mang: không biết liệu rằng tình thương có được đặt đúng chỗ không? Không biết họ có đang tiếp tay cho cái xấu, cái giả dối không? Không ít người đã hoang mang về những buổi từ thiện có phải xuất phát từ tâm nguyện hay chỉ là nhân danh lòng tốt để trục lợi? Và rồi, những con người khó khăn thật sự, cần sự giúp đỡ thật sự dần mất đi những cơ hội được cứu **mang** từ những tấm lòng hảo tâm. Đáng sợ hơn nữa, đôi khi người có lòng tốt lại trở thành nạn nhân của bạo lực, bắt cóc, uy hiếp... trong lúc đang thực hiện việc tốt. Tất cả đã tạo thành một ám ảnh tâm lý cho những con người mong muốn được cho đi. Tóm lại, mỗi người cần phải lên tiếng, cần phải chung tay góp sức để lòng tốt không phải là thứ rẻ mạt để những kẻ xấu trục lợi.*

(Trần Thị Minh Anh, lớp 12 CV1, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, TP. HCM)

Đoạn văn 2:

*Nhiều người trong xã hội hiện nay đã biến lòng tốt - một phẩm chất **cao** quý của con người thành công cụ lợi dụng người khác hàng chuộc lợi cho bản thân. Điều này đã gây ra rất nhiều hệ lụy. Người bị lợi dụng lòng tốt dần sẽ mất đi niềm tin, luôn nhìn nhận vấn đề theo chiều hướng tiêu cực. Họ ngày càng khó mở lòng giúp đỡ người khác. Từ đó hình thành thói quen luôn hoài nghi với tất cả những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ, và sự vô cảm cũng nảy sinh từ đó. Còn người dùng lòng tốt để lừa gạt tình thương từ cộng đồng sẽ tự đánh mất tình người và tính người của họ, dần sẽ biến họ thành nạn nhân của chính họ vì họ sẽ bị*